

## LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

### QUYỂN 31

#### Địa Thứ 13: Địa Thanh Văn, Phần 11: Hỏi Xứ Du Già Thứ 3, Đoạn 2

Thế nào là người siêng tu quán Duyên khởi, tầm tư về sáu sự Tỳ-bát-xá-na của đối tượng duyên sai biệt?

Nghĩa là dựa vào lực tăng thượng của việc lắng nghe, thọ trì chánh pháp về duyên tánh duyên khởi tăng thượng, có thể nhận biết rõ, đúng các pháp sanh như vậy như vậy nên vô số pháp kia sanh. Các pháp diệt như vậy như vậy, nên vô số pháp kia diệt. Trong đó đều không có kẻ tạo tác, kẻ sanh, kẻ hóa tự tại có thể tạo ra các pháp. Cũng không có tự tánh, sĩ phu trung gian có thể tạo sự chuyển biến, chuyển biến các pháp. Nếu có thể nhận biết rõ về các nghĩa như thế, thì đó gọi là tầm tư về nghĩa của các duyên khởi.

Lại xét chọn kỹ về mười hai hữu chi, hoặc trong hoặc ngoài để khởi thắng giải. Đó gọi là tầm tư về sự của các duyên khởi.

Lại xét chọn kỹ về chi vô minh, đời trước không nhận biết, đời sau không nhận biết, nói rộng như vậy như trong phần phân biệt về chi Duyên khởi ở trước. Đó gọi là tầm tư về tự tướng của duyên khởi.

Lại xét chọn kỹ về tất cả các hành duyên sinh như thế, thấy đều là xưa không nay có, có rồi thì tan diệt. Do đó trước sau đều là vô thường, đều là pháp có sanh lão bệnh tử, nên tánh là khổ, không tự tại, sĩ phu trung gian không thể đạt được, nên tánh không, vô ngã. Đó gọi là tầm tư về cộng tướng của duyên khởi.

Lại xét chọn kỹ: Ta nếu đối với đạo lý như thật nơi các hành vô thường, khổ, không, vô ngã kia, phát sinh mê lầm, nên là điên đảo, thuộc về phẩm đen, nói rộng như trước. Nếu không mê lầm tức không điên đảo, thuộc về phẩm trắng, nói rộng như trước. Đó gọi là tầm tư về

phẩm của các duyên khởi.

Lại xét chọn kỹ: Nơi đời quá khứ đạt được tự thể không đúng là tánh thường, đã trụ như vậy. Nơi đời hiện tại đạt được tự thể, không đúng là tánh thường, nay trụ như vậy. Nơi đời vị lai đạt được tự thể, không đúng là tánh thường, sẽ trụ như vậy. Đó gọi là tầm tư về thời của các duyên khởi.

Lại xét chọn kỹ: Chỉ có các nghiệp cùng quả dị thực, trong đó, chủ thể đều không thể thủ đắc. Đó là kẻ tạo tác cùng với kẻ thọ nhận. Chỉ có đối với pháp nhờ vào tướng để kiến lập, nghĩa là nơi vô minh duyên hành, cho đến sanh duyên lão tử, trong ấy phát khởi tướng giả để nêu bày ngôn luận, gọi là kẻ tạo tác cùng với kẻ thọ nhận, có tên gọi như thế, chủng tộc như thế, tánh như thế, ăn uống như thế, lãnh nhận như thế, hoặc khổ hoặc vui. Sống lâu như thế, trụ lâu như thế. Như vậy là tột cùng nơi biên vực thọ lượng.

Lại, ở trong ấy có hai thứ quả và hai thứ nhân. Hai thứ quả là:

1. Quả của tự thể.
2. Quả của cảnh giới thọ dụng.

Hai thứ nhân là:

1. Nhân khiên dẫn.
2. Nhân sinh khởi.

Quả của tự thể: Là các dị thực của đời hiện tại, sanh các pháp như sáu xứ v.v...

Quả của cảnh giới thọ dụng: Là nghiệp tăng thượng yêu thích, không yêu thích dấy khởi sáu xúc, sanh khởi các thọ.

Nhân khiên dẫn: Nghĩa là đối với hai quả phát khởi ngu si. Vì ngu si nên trước tiên sanh hành phước phi phước và bất động. Do hành nên có thể thâm nhận thức của đời sau, khiến sanh mầm hữu, tức có thể thâm nhận chủng tử của thức, khiến chúng lần lượt thâm nhận chủng tử của danh sắc, lục xứ, xúc, thọ nơi đời sau. Vì khiến chi sanh của vị lai với tướng gồm thâm thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ thứ lớp sanh, nên nay trước hết là thâm nhận chủng tử của pháp kia. Tất cả như vậy gọi là nhân khiên dẫn.

Nhân sinh khởi: Nghĩa là, hoặc lúc lãnh nhận các thọ do vô minh-xúc sanh. Do ái của cảnh giới sanh ái của đời sau, cùng có thể thâm nhận các thủ hiện có phẩm ái, phẩm si. Do lực dụng ấy, do công năng ấy, làm thấm nhuần chủng tử của nghiệp, khiến chúng có thể dẫn đến các quả dị thực. Hết thấy như thế gọi là nhân sinh khởi.

Do lực tăng thượng của hai nhân ấy, nên là chỗ theo đuổi của ba

khổ, chiêu tập tất cả thành thuần là khổ uẩn lớn. Như vậy gọi là dựa vào đạo lý quán đãi, tầm tư về các đạo lý hiện có của duyên khởi.

Lại xét chọn kỹ: Ở trong quán duyên khởi của duyên tánh ấy, khéo tu tập, khéo tu tập nhiều, tức có thể đoạn trừ ngu si.

Lại xét chọn kỹ: Đạo lý như vậy là có Chí giáo lượng, có Nội hiện chứng, có pháp Tỷ độ, cũng có thành lập nghĩa của pháp tánh. Như vậy gọi là dựa vào đạo lý tác dụng, đạo lý chứng thành, đạo lý pháp nhĩ, tầm tư về các đạo lý hiện có của duyên khởi. Đó gọi là người siêng tu quán duyên khởi tầm tư về sáu sự Tỳ-bát-xá-na của đối tượng duyên sai biệt.

Thế nào là người siêng tu quán giới sai biệt, tầm tư về sáu sự Tỳ-bát-xá-na của đối tượng duyên sai biệt? Nghĩa là dựa nơi lực tăng thượng của việc lắng nghe thọ trì chánh pháp về Giới sai biệt tăng thượng, có thể hiểu rõ, đúng về nghĩa của tất cả Giới. Tức nghĩa của chủng tánh, nghĩa của chủng tử, nghĩa của Nhân, nghĩa của Tánh, là nghĩa của Giới. Như thế gọi là tầm tư về nghĩa của Giới.

Lại, tầm tư đúng về sáu Giới trong ngoài sai biệt như địa v.v... phát khởi thắng giải. Như thế gọi là tầm tư về sự của Giới.

Lại, tầm tư đúng về địa là tướng cứng chắc, cho đến phong là tướng động, nhẹ, thức là tướng phân biệt nhận biết, không giới là tướng không chướng ngại, hiện bày đầy khắp nơi sắc tướng của tướng hư không. Đó gọi là tầm tư về tự tướng của các Giới.

Lại, tầm tư đúng về tất cả giới ấy, nói tóm tắt đều là vô thường, cho đến vô ngã. Đó gọi là tầm tư về cộng tướng của các Giới.

Lại, tầm tư đúng về tánh sai biệt của tướng hợp nhất nơi Giới, không nhận biết rõ, do Giới sai biệt kết hợp thành thân, nên kiêu mạn tức là điên đảo, thuộc về phẩm đen, nói rộng như trước. Trái với điều trên, tức không điên đảo, thuộc về phẩm trắng, nói rộng như trước. Như thế gọi là tầm tư về phẩm của Giới.

Lại, tầm tư đúng về ba đời quá khứ hiện tại vị lai, sáu Giới là duyên để nhập thai mẹ. Như thế gọi là tầm tư về thời của Giới.

Lại, tầm tư đúng: Như các duyên của cỏ cây hòa hợp vây quanh hư không, thường gọi là nhà, sáu Giới như vậy là chỗ dựa. Các duyên của gân, xương, máu thịt hòa hợp vây quanh hư không nhờ tướng v.v... để tưởng, nêu bày ngôn luận, luôn gọi là thân.

Lại, do các nghiệp, phiền não của đời trước, cùng chủng tử của chính mình làm nhân duyên. Như thế gọi là dựa nơi đạo lý quán đãi, tầm tư về đạo lý sai biệt của các Giới.

Lại, tầm tư đúng: Nếu đối với quán Giới sai biệt như thế, khéo tu tập, khéo tu tập nhiều, tức có thể đoạn trừ kiêu mạn.

Lại, tầm tư đúng: Đạo lý như vậy là có Chí giáo lượng, có Trí nội chứng, có pháp Tỷ độ, có thành lập pháp tánh, pháp tánh khó nghĩ bàn, pháp tánh an trụ. Như vậy gọi là dựa nơi đạo lý tác dụng, đạo lý chứng thành, đạo lý pháp nhĩ, tầm tư về đạo lý sai biệt của các Giới.

Đó gọi là người siêng tu quán Giới sai biệt, tầm tư về sáu sự Tỳ-bát-xá-na của đối tượng duyên sai biệt.

Thế nào là người siêng tu Niệm A-na-ba-na (Quán số tức) tầm tư về sáu sự Tỳ-bát-xá-na của đối tượng duyên sai biệt? Nghĩa là dựa vào lực tăng thượng của sự lắng nghe thọ trì chánh pháp về niệm hơi thở ra vào tăng thượng, có thể nhận biết rõ, đúng về cảnh giới nơi đối tượng duyên của hơi thở ra vào, buộc giữ tâm để thấu đạt không quên, ghi nhận rõ về nghĩa của Niệm A-na-ba-na ấy. Như thế gọi là tầm tư về nghĩa.

Lại, tầm tư đúng: Hơi thở ra vào ở bên trong có thể đạt được, hệ thuộc nội thân, ngoại xứ gồm thân nên trong ngoài sai biệt. Như thế gọi là tầm tư về sự.

Lại, tầm tư đúng: Hơi thở vào có hai, hơi thở ra có hai: Như gió vào bên trong, gọi là hơi thở vào. Hoặc gió ra bên ngoài, gọi là hơi thở ra.

Lại nhận biết rõ, đúng: Như vậy là hơi thở vào, hơi thở ra dài. Như vậy là hơi thở vào, hơi thở ra ngắn. Hơi thở như thế hiện bày khắp tất cả phần thân. Đó gọi là tầm tư về tự tướng của các hơi thở.

Lại, tầm tư đúng: Hơi thở vào diệt rồi có hơi thở ra sanh. Hơi thở ra diệt rồi có hơi thở vào sanh. Hơi thở vào ra chuyển hệ thuộc nơi mạng căn cùng thân hữu thức. Hơi thở vào ra ấy cùng chỗ nương dựa đều là vô thường. Đó gọi là tầm tư về cộng tướng của các hơi thở.

Lại, tầm tư đúng: Nếu đối với hơi thở vào, hơi thở ra như thế không trụ nơi chánh niệm, là tầm tư ác, nhiều loạn nơi tâm, nên là điên đảo, thuộc về phẩm đen, là pháp có tranh chấp, nói rộng như trước. Trái với điều trên, nên là không điên đảo, thuộc về phẩm trắng, là pháp không tranh chấp, nói rộng như trước. Như thế gọi là tầm tư về phẩm.

Lại, tầm tư đúng: Nơi ba đời quá khứ hiện tại vị lai, hơi thở vào ra chuyển hệ thuộc nơi thân tâm, thân tâm hệ thuộc nơi hơi thở vào ra. Như vậy gọi là tầm tư về thời.

Lại, tầm tư đúng: Ở đây đều không có kẻ nắm giữ hơi thở vào, ra. Hơi thở vào, ra không hệ thuộc nơi kẻ kia, chỉ theo nơi nhân duyên mà sanh các hành, phát khởi nhờ tưởng để nêu bày ngôn luận, nói là có chủ

thể nắm giữ hơi thở vào ra. Như thế gọi là dựa nơi đạo lý quán đãi, tâm tư về lý.

Lại, tâm tư đúng: Nếu đối với niệm hơi thở vào ra như thế, khéo tu tập, khéo tu tập nhiều, tức có thể đoạn trừ các tâm tư ác.

Lại, tâm tư đúng: Đạo lý như vậy là có Chí giáo lượng, có Trí nội chứng, có pháp Tỷ độ, có pháp tánh thành lập, pháp tánh khó nghĩ bàn, pháp tánh an trụ, không nên nghĩ bàn, không nên phân biệt, chỉ nên tin hiểu. Như vậy gọi là dựa nơi đạo lý tác dụng, đạo lý chứng thành, đạo lý pháp nhĩ, tâm tư về lý.

Đó gọi là người siêng tu Niệm A-na-ba-na, tâm tư về sáu sự Tỳ-bát-xá-na của đối tượng duyên sai biệt.

Như thế là dựa nơi đối tượng duyên tịnh hạnh tâm tư về sáu sự quán sai biệt rồi, thường xuyên ở bên trong khiến tâm tịch tĩnh. Luôn luôn, đối với chỗ đã tâm tư, dùng hành quán thù thắng để xem xét, thẩm định. Hành giả do Xa-ma-tha làm chỗ dựa, nên khiến Tỳ-bát-xá-na mau chóng đạt được thanh tịnh. Lại do Tỳ-bát-xá-na làm chỗ dựa, nên khiến Xa-ma-tha tăng trưởng rộng lớn.

Nếu nương dựa nơi đối tượng duyên thiện xảo cùng đối tượng duyên hoặc (phiền não) tịnh, tâm tư về sáu sự Tỳ-bát-xá-na của đối tượng duyên sai biệt, thì nơi tự xứ, Ta sẽ nêu bày sau.

Lại nữa, ở đây có chín thứ gia hạnh thuộc về phẩm trắng. Cùng với điều ấy trái nhau, nên biết tức là chín thứ gia hạnh thuộc về phẩm đen.

Thế nào gọi là chín thứ gia hạnh thuộc về phẩm trắng? Đó là:

1. Gia hạnh tương ứng.
2. Gia hạnh thường xuyên hành tập.
3. Gia hạnh không điên đảo.
4. Gia hạnh không hoãn.
5. Gia hạnh hợp thời.
6. Gia hạnh hiểu rõ.
7. Gia hạnh không chán đủ.
8. Gia hạnh không bỏ ách.
9. Gia hạnh chính đáng.

Do chín thứ gia hạnh thuộc về phẩm trắng này, nên có thể khiến cho tâm mau chóng được định, khiến cho Tam-ma-địa chuyển thêm thắng tiến. Lại do đây nên đối với cảnh giới cần đi đến cùng tùy chỗ nên đạt được, mau chóng có thể đi đến, có thể đạt được không có ngăn chặn.

Chín thứ gia hạnh thuộc về phẩm đen thì không thể khiến tâm mau chóng được định, không khiến cho Tam-ma-địa chuyển càng thêm thắng tiến. Lại do đây, nên đối với cảnh giới cần đi tới cùng tùy chỗ cần đạt được, rất là chậm trễ, không thể mau chóng đi tới, đạt được.

Thế nào gọi là Gia hạnh tương ứng? Nghĩa là, nếu người hành tham, nên ở nơi quán bất tịnh khiến tâm an trụ. Nếu là kẻ hành sân, nên đối với quán từ bi khiến tâm an trụ. Nếu là người hành si, nên ở nơi quán duyên khởi khiến tâm an trụ. Nếu là kẻ hành kiêu mạn, nên ở nơi quán Giới sai biệt khiến tâm an trụ. Nếu là người hành tầm tư, nên ở nơi Niệm A-na-ba-na khiến tâm an trụ. Nếu là kẻ hành đảng phần, hoặc là kẻ hành bạc trần, nên tùy chỗ vui thích duyên dựa nơi một cảnh, khiến tâm an trụ, siêng tu gia hạnh. Như vậy gọi là Gia hạnh tương ứng.

Thế nào gọi là Gia hạnh thường xuyên hành tập? Nghĩa là, đối với hai pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na đã từng hành tập, cho đến một phần ít, chẳng phải đối với tất cả đều là mới tu nghiệp. Vì sao? Vì người mới tu nghiệp, tuy ở nơi cảnh giới của đối tượng duyên tương ứng siêng tu gia hạnh, nhưng có các thứ ngăn che luôn hiện hành nơi thân tâm thô trọng. Do nhân duyên ấy, nên không thể khiến tâm mau chóng được định. Như vậy gọi là Gia hạnh thường xuyên hành tập.

Thế nào gọi là Gia hạnh không hoãn? Nghĩa là siêng tu hành quán với phương tiện không gián đoạn, phương tiện cẩn trọng, hoặc từ định xuất, hoặc đi khát thực, hoặc cung kính thừa sự các bậc sư trưởng, hoặc đi thăm người bệnh, hoặc là tùy thuận tu nghiệp hòa kính, hoặc là các loại sự việc khác được làm như thế, nhưng tâm đối với các việc làm ấy không hoàn toàn tùy thuận, không hoàn toàn hưởng vẻ, không hoàn toàn hội nhập, chỉ có mau chóng khiến sự việc được rốt ráo để trở lại tinh tấn ngời thiên, tu các hành quán tịch tĩnh. Nếu có các chúng Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Sát-đế-lợi, Bà-la-môn cùng đến gặp gỡ, thăm hỏi, tuy ở lâu nơi chốn đồng đạo hiện tượng nói bàn, nhưng không an lập ngôn luận nối tiếp, chỉ thích xa lìa, siêng tu hành quán. Lại có thể tinh tấn dũng mãnh như vậy, cho là mình hiện tại nhất định sẽ hưởng đến việc chứng đạt về chỗ cần chứng đắc, không nên chậm hoãn. Vì sao? Vì bản thân mình có nhiều thứ nhân duyên khiến có thể cướp đi thân mạng một cách ngang trái. Như các thứ bệnh tật. Như các việc ăn uống không tiêu hóa thuận hợp. Hoặc bị các loài trùng, các loài rắn rít độc hại cắn, chích, hoặc bị các hàng phi nhân tạo sự kinh sợ... Do vậy nên tu tưởng vô thường, trụ nơi không phóng dật. Vì trụ nơi không phóng dật như thế nên luôn tự tư duy về thọ mạng ngắn ngủi của mình.

Bấy giờ, đối với Thánh giáo của Phật, siêng năng tinh tấn, tác ý tu tập Du già, trong từng ấy thời gian, nơi Thánh giáo của Phật sẽ quyết định hành trì nhiều pháp. Như thế gọi là Gia hạnh không hoãn.

Thế nào gọi là Gia hạnh không điên đảo? Nghĩa là như khéo thông đạt về tu Du già, hành các nẻo khai ngộ của sư Du già, tức học nơi pháp nơi nghĩa như thế, thu nhận không điên đảo, không có ngã mạn, cũng không an trụ nơi kiến thủ của mình, không chấp giữ theo đường tà vạy, đối với sự chỉ dạy của các bậc tôn trưởng trọn không khinh chê. Như vậy gọi là Gia hạnh không điên đảo.

Thế nào gọi là Gia hạnh hợp thời? Nghĩa là nơi mọi thời gian tu tập tướng cử, tu tập tướng xả. Lại có thể nhận biết rõ như thật về pháp chỉ, tướng chỉ, thời gian chỉ. Nhận biết rõ về pháp quán, tướng quán, thời gian quán. Nhận biết rõ về pháp cử, tướng cử, thời gian cử. Nhận biết rõ về pháp xả, tướng xả, thời gian xả.

Thế nào là chỉ? Là chín tướng tâm trụ, có thể khiến cho tâm không tướng, không phân biệt, tịch tĩnh, tịch tĩnh tột cùng, cùng trụ nơi tịch chỉ, thuần nhất không tạp, nên gọi là chỉ.

Thế nào là tướng chỉ? Nghĩa là có hai thứ:

1. Tướng của đối tượng duyên.
2. Tướng nhân duyên.

Tướng của đối tượng duyên: Là ảnh tượng đồng phận của sự được nhận biết nơi phẩm Xa-ma-tha. Đó gọi là tướng của đối tượng duyên. Do đối tượng duyên ấy, khiến tâm tịch tĩnh.

Tướng nhân duyên: Là dựa nơi Xa-ma-tha, tâm được huân tập. Vì khiến cho Xa-ma-tha của thời gian sau được định, đều thanh tịnh, nên tu tập gia hạnh hiện có của Tỳ-bát-xá-na Du già. Đó gọi là tướng nhân duyên.

Thế nào là thời gian chỉ? Nghĩa là lúc tâm trạo cử, hoặc khi sợ có trạo cử, là thời gian tu chỉ.

Lại dựa nơi Tỳ-bát-xá-na, tâm được huân tập. Vì bị các tâm tư làm nhiễu loạn, cùng lúc các sự việc gây nhiễu loạn, phiền não, là thời gian tu chỉ.

Thế nào là quán? Nghĩa là bốn hành, ba môn, sáu sự hành quán của đối tượng duyên sai biệt.

Thế nào là tướng quán? Nghĩa là có hai thứ:

1. Tướng của đối tượng duyên.
2. Tướng nhân duyên.

Tướng của đối tượng duyên: Là ảnh tượng đồng phận của sự việc

được nhận biết nơi phẩm Tỳ-bát-xá-na. Do đối tượng duyên ấy khiến tuệ quán xét.

Tướng nhân duyên: Là dựa nơi tâm được Tỳ-bát-xá-na huân tập, vì khiến cho Tỳ-bát-xá-na nơi thời gian sau đều được thanh tịnh nên tu tập gia hạnh hiện có của định Xa-ma-tha nơi nội tâm.

Thế nào là thời gian quán? Nghĩa là lúc tâm hôn trầm hoặc khi sợ bị hôn trầm, là thời gian tu quán.

Lại, dựa vào tâm được huân tập do Xa-ma-tha, trước hết nên đối với cảnh của sự việc được nhận biết kia hiểu rõ đúng như thật, bấy giờ là thời gian tu quán.

Thế nào là cử? Nghĩa là do tùy thuận giữ lấy một thứ cảnh giới của đối tượng duyên tịnh diệu được hiển bày rõ, nhằm khuyến khích, dẫn dắt, an ủi tâm.

Thế nào là tướng cử? Tức là do cảnh giới của đối tượng duyên tịnh diệu đã thúc đẩy, kích lệ tâm, cùng thuận theo đấy phát khởi sự siêng năng, tinh tấn.

Thế nào là thời gian cử? Đó là lúc tâm chìm thấp hoặc lúc e sợ tâm bị chìm thấp, là thời gian tu cử.

Thế nào là xả? Nghĩa là nơi đối tượng duyên, tâm không cấu nhiễm, tâm tánh bình đẳng. Nơi phẩm Chỉ Quán, tánh thuận hợp, chánh trực, tự nhiên chuyển cùng tâm điều thuận, tánh có khả năng nhận lãnh, khiến tama thuận theo tác dụng tự nhiên.

Thế nào là tướng xả? Nghĩa là do đối tượng duyên nên khiến tâm hiện bày xả, cùng nơi đối tượng duyên không phát khởi tinh tấn hiện có thái quá.

Thế nào là thời gian xả? Nghĩa là đối với những trạo cử hiện có của hai phẩm Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, tâm đã giải thoát, là thời gian tu xả. Như vậy gọi là Gia hạnh hợp thời.

Thế nào gọi là Gia hạnh hiểu rõ? Nghĩa là đối với các tướng được nêu bày như thế khéo giữ lấy, khéo biết rõ rồi, lúc muốn nhập định tức thì có thể nhập, lúc muốn trụ nơi định, tức có thể trụ. Lúc muốn ra khỏi định, liền có thể ra khỏi. Hoặc khi từ bỏ các ảnh tượng được hành của Tam-ma-địa, để tác ý tư duy, từ bỏ các cảnh giới nơi đối tượng duyên thuộc bản tánh vốn có của các địa bất định. Như thế gọi là Gia hạnh hiểu rõ.

Thế nào gọi là Gia hạnh không chán đủ? Đó là đối với pháp thiện không có chán đủ, tu tập đoạn trừ không bỏ dỡ, nơi mọi chốn lần lượt tăng thượng, lần lượt thắng tiến. Trụ nhiều nơi mong cầu, không chỉ đạt



được chút ít định tĩnh, liền ở giữa đường sanh tâm thối khuất. Nơi các việc làm khác luôn có cầu tiến. Như vậy gọi là Gia hạnh không chán đủ.

Thế nào gọi là Gia hạnh không bỏ ách? Nghĩa là đối với tất cả học xứ đã thọ nhận, không giảm không thiếu. Không giữ lấy hình tướng cùng vẻ đẹp kèm theo đối với các hình ảnh tuổi trẻ, dung mạo đoan nghiêm nơi đất mẹ đáng yêu thích. Đối với việc ăn uống luôn bình đẳng, siêng tu tỉnh giác, ít tạo tác, xa lìa tán loạn. Nơi các việc làm, lời nói nhiều, lâu, có thể tự theo sự nhớ nghĩ, khiến kẻ khác cũng theo sự nhớ nghĩ. Các pháp như vậy gọi là Gia hạnh không bỏ ách. Do các pháp ấy có thể tùy thuận đúng nơi tâm một cảnh tánh. Không bỏ ách đó khiến tâm không tán loạn. Không khiến tâm dong ruổi theo cảnh ngoài. Không khiến tâm bên trong không thuận hợp. Như vậy gọi là Gia hạnh không bỏ ách.

Thế nào gọi là Gia hạnh chính đáng? Nghĩa là ở nơi đối tượng duyên luôn khởi thắng giải, luôn có sự dứt bỏ đúng đắn. Đó gọi là Gia hạnh chính đáng.

Như có người siêng tu quán bất tịnh, luôn dứt bỏ chính đáng vào các thứ bất tịnh, tác ý tư duy về các tướng bất tịnh. Do theo tướng hành Tỳ bát xá na mà khởi tác ý, nơi cảnh của đối tượng duyên luôn luôn trừ bỏ, thường xuyên hiện tiền.

Về sự dứt bỏ chính đáng lại có năm thứ:

1. Bên trong thân giữ tâm.
2. Tác ý không niệm.
3. Nơi tác ý khác.
4. Tác ý đối trị.
5. Tác ý về Giới vô tướng.

Nên biết ở đây, do chín tướng tâm trụ, Tỳ-bát-xá-na đứng đầu, nên gọi là bên trong thân giữ tâm. Do nơi ban đầu đã dứt bỏ tất cả tướng, an trụ không loạn, nên gọi là tác ý không niệm. Do duyên nơi cảnh của địa định khác, tư duy về địa định khác, nên gọi là nơi tác ý khác. Do tư duy về bất tịnh đối trị nơi tịnh, cho đến tư duy về Niệm A-na-ba-na đối trị tầm tư, tư duy về Giới hư không, đối trị các sắc, nên gọi là tác ý đối trị. Do đối với tất cả tướng không tác ý tư duy, nơi Giới vô tướng tác ý tư duy, nên gọi là tác ý về Giới vô tướng.

Tuy an lập khắp nơi tất cả đối tượng duyên, tướng dứt bỏ chính đáng gồm có năm thứ, nhưng ý chính trong nghĩa này chỉ giữ lấy: Bên trong thân giữ tâm và tác ý không niệm. Người mới tu tập, lúc bắt đầu

tu nghiệp, trước tiên là hoàn toàn không ở nơi cảnh của đối tượng duyên buộc giữ tâm. Hoặc đối với các thứ bất tịnh, hoặc ở xứ khác, chỉ tác ý suy niệm: Tâm ta làm sao để được không tán loạn, không tưởng, không phân biệt, đạt tịch tĩnh, tịch tĩnh tột cùng, không chuyển không động, không có trông mong, lìa các tác dụng, nơi bên trong vui thích. Siêng năng tinh tấn như vậy, nên đối với tất cả tướng bên ngoài sinh khởi, đều không tư duy, tác ý không niệm. Tức do tác ý không niệm như thế mà dứt bỏ đối tượng duyên. Hành giả ở trong ấy tu tập Du già, thâm nhận vui hợp. Lại hành có tướng có phân biệt về cảnh bất tịnh v.v...

Hành như thế nào? Nghĩa là do hành theo tướng, hành theo tâm tư, hành theo xem xét, hành Tỳ-bát-xá-na. Nơi cảnh giới kia, chẳng phải là toàn bộ siêng năng tinh tấn tu tập Tỳ-bát-xá-na, trở lại bỏ tướng quán, lại ở nơi đối tượng duyên tư duy về hành Chỉ. Do nhân duyên ấy, nên hành giả bấy giờ, đối với cảnh của đối tượng duyên, không bỏ không lấy. Do nơi đối tượng duyên, hành chỉ chuyển, nên không gọi là bỏ. Tức nơi đối tượng duyên không tạo tướng, không phân biệt, nên không gọi là lấy. Tức do bên trong thâm giữ tâm như vậy, nên dứt bỏ đối tượng duyên. Lại ở trong đó không giữ lấy tướng quán nên đối nơi duyên không loạn. Giữ lấy hành chỉ, nhưng lại duyên nơi tướng của sự được nhận biết. Hoặc nơi đối tượng duyên chỉ luôn thắng giải, không luôn dứt bỏ. Tức không khiến cho thắng giải hiện có kia, càng về sau càng sáng rõ, rốt ráo mà chuyển, nên không thể hướng tới, đi đến, cho đến hiện quán về sự của cảnh được nhận biết.

Do luôn thắng giải, luôn trừ bỏ, nên càng về sau, thắng giải lần lượt sáng tỏ, chuyển hợp rốt ráo. Cũng có thể hướng đến, đi tới, cho đến hiện quán về sự của cảnh giới được nhận biết. Ví như đệ tử của họa sư ở thế gian, mới học về nghề họa, trước hết là theo thầy thọ nhận điều cần học theo dạng mẫu. Xem kỹ nhiều lần rồi bắt đầu vẽ về hình tướng kia. Vẽ rồi lại hủy bỏ. Hủy bỏ rồi lại vẽ. Như vậy là thường xuyên hủy bỏ, lại thường xuyên vẽ tạo. Như thế, như thế, càng về sau hình tướng chuyển sáng, chuyển rõ, hiển hiện trọn vẹn. Học đúng, trải qua nhiều thời gian như vậy, đời cùng tôn nhận là đại họa sư, hoặc thuộc về số lượng họa sư. Nếu không luôn loại bỏ chỗ tạo tác về hình tướng, tức ở trên ấy thường xuyên họa trùng. Lại đối với hình tướng vĩnh viễn không có sáng rõ, hiển bày rốt ráo đúng kỳ hạn. Ở đây, đạo lý nên biết cũng vậy. Nếu nơi cảnh ấy khởi thắng giải rồi, định nơi cảnh đó lại trừ bỏ đúng. Đã định nơi cảnh đó lại khởi thắng giải. Đối với cảnh hẹp nhỏ khởi thắng giải rồi, tức nơi sự hẹp nhỏ mà trừ bỏ đúng. Về rộng lớn vô

lượng nên biết cũng vậy. Nơi cảnh hẹp nhỏ trừ bỏ đúng rồi, hoặc nơi cảnh hẹp nhỏ lại khởi thắng giải. Hoặc nơi cảnh rộng lớn lại khởi thắng giải. Hoặc nơi vô lượng cảnh lại khởi thắng giải. Đối với cảnh rộng lớn cùng vô lượng nên biết cũng vậy. Như các pháp sắc với các tướng mạo, ảnh tượng hiện có hiển hiện, nên biết là thô biến hóa tương tự. Các pháp vô sắc, trước tiên là giả danh, như lực tăng thượng của chỗ lãnh nhận nên ảnh tượng hiển hiện. Tất cả như vậy gọi là Gia hạnh chính đáng.

Như thế là chín thứ gia hạnh của pháp trắng, đối với Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, nên biết là tùy thuận. Trái ngược với chín thứ gia hạnh ấy, đối với hai pháp Chỉ, Quán, nên biết là trái nghịch. Như vậy, nơi sự sai biệt của hai pháp trắng, đen, kiến lập gia hạnh có mười tám thứ. Như thế gọi là tâm một cảnh tánh.

Thế nào là chướng tịnh? Nghĩa là các sư Du già chính thức tu gia hạnh như vậy, do bốn nhân duyên nên có thể khiến tâm trừ sạch các chướng ngại. Những gì là bốn. Đó là:

1. Nhận biết khắp về tự tánh.
2. Nhận biết khắp về nhân duyên.
3. Nhận biết khắp về lỗi lầm tai hại.
4. Tu tập đối trị.

Thế nào là nhận biết khắp về tự tánh của các chướng? Nghĩa là có thể nhận biết khắp về chướng có bốn loại:

1. Chướng khiếp nhược.
2. Chướng ngăn che.
3. Chướng tâm tư.
4. Chướng tự đề cao.

Chướng khiếp nhược: Nghĩa là lúc siêng năng tu hành, đối với nẻo xuất ly và xa lìa, do nhiệm ô hiện có nên không vui thích suy xét mến mộ, chỉ trông mong sâu não.

Chướng ngăn che: Nghĩa là năm thứ ngăn che (cái) như tham dục v.v...

Chướng tâm tư: Tức các tâm tư nhiệm ô, như tâm tư dục v.v...

Chướng tự đề cao: Nghĩa là ở trong chỗ trụ an ổn của trí kiến thấp kém ít ỏi, mà tự cao ngạo, cho mình có thể đạt được, kẻ khác thì không như thế, cho đến nói rộng như trước.

Nên biết đó gọi là nhận biết khắp về tự tánh của các chướng.

Thế nào là nhận biết khắp về nhân duyên của các chướng? Nghĩa là có thể nhận biết khắp về chướng thứ nhất là chướng khiếp nhược có

sáu nhân duyên:

1. Do sức tăng thượng của nghiệp trước, hoặc do sự nhiễu loạn của bệnh tật.

2. Do gia hạnh thái quá.

3. Do không tu gia hạnh.

5. Do phiền não dấy khởi mạnh.

6. Đối với sự xa lìa vẫn chưa hành tập xuyên suốt.

Nhận biết biết khắp về nhân duyên của ba chương: ngăn che, tầm tư, tự đề cao: Đó là ở trong pháp thuận theo xứ sở của các chương ấy phần nhiều hành tập thường xuyên theo tác ý phi lý. Đó gọi là nhân duyên của ba chương trên.

Nếu không tác ý tư duy về bất tịnh, nhưng nơi tướng tịnh lại tác ý tư duy. Đó gọi là ở trong ấy đã tác ý phi lý. Hoặc không tác ý tư duy về từ bi, nhưng nơi tướng sân lại tác ý tư duy. Đó gọi là trong ấy đã tác ý phi lý. Hoặc không tác ý tư duy về tướng sáng, nhưng nơi tướng tối lại tác ý tư duy. Đó gọi là ở đây đã tác ý phi lý. Hoặc không tác ý tư duy về tướng Xa-ma-tha, nhưng nơi các tâm tư xấu ác như: thân thuộc, cõi nước, nơi chốn không tử vong, lại từng hoan lạc, vui đùa, thuận hành v.v... lại tác ý tư duy. Đó gọi là ở đây đã tác ý phi lý. Hoặc không tác ý tư duy về duyên tánh duyên khởi, nhưng nơi các hành chấp ngã, ngã sở của ba đời tưởng không như lý lại tác ý tư duy. Đó gọi là ở đây đã tác ý phi lý.

Thế nào gọi là nhận biết khắp về lỗi lầm tai hại của các chương? Nghĩa là nhận biết rõ khắp chương này là có, nên đối với bốn thứ chưa chứng đắc thì không chứng, chứng rồi thì thối chuyển, hủy hoại các gia hạnh hiện có của Du già, trụ nơi có nhiễm ô, trụ nơi có khổ não, tự chê bai mình, chê bai kẻ khác, thân hoại mạng chung, sanh nơi các cõi ác. Đó gọi là nhận biết khắp về lỗi lầm tai hại của các chương.

Thế nào gọi là tu tập đối trị? Nghĩa là, về các thứ khiếm nhược thì dùng chung tùy niệm để đối trị. Do tác ý tùy niệm giúp tâm vui thích, khiến cho các thứ khiếm nhược đã sanh thì dứt trừ hết, chưa sanh thì không sanh. Như thân yếu mệt, gia hạnh thái quá, mới tu gia hạnh, thì dùng tinh tấn, thông đạt bình đẳng để đối trị. Không tu gia hạnh thì dùng sự cung kính lắng nghe, siêng năng thưa hỏi để đối trị. Phiền não dấy khởi mạnh thì dùng gia hạnh của đối tượng duyên bất tịnh để đối trị. Nếu chưa hành tập xuyên suốt, tức dùng phương tiện xét chọn như vậy để đối trị. Nghĩa là ta trước đây, nơi nẻo xa lìa không hành tập thường xuyên, nên nay đối với việc tu tập xa lìa sanh khởi khiếm nhược. Ta

nếu nơi hiện tại không tu tập hành xa lìa thì ở đời vị lai nhất định cũng lại như thế. Vậy ta nay nên xét chọn đúng, nơi nẻo xa lìa, phải bỏ việc không vui thích, vui thích tu tập.

Các chướng còn lại như chướng ngăn che v.v... với tác ý phi lý, nên dùng sự trái ngược, tức tác ý như lý để đối trị. Nên biết, đó gọi là tu tập đối trị.

Lại, nhận biết rõ khắp về tự tánh của các chướng là có thể gây chướng ngại, là có thể làm nhiễm ô, là thuộc về phẩm đen, là nên xa lìa. Có thể nhận biết rõ khắp về nhân duyên xa lìa của các chướng như vậy, mới có thể xa lìa. Nên xét tìm nhân duyên của các chướng mới có thể nhận biết rõ khắp về chỗ nên xa lìa. Người không xa lìa thì có những lỗi lầm tai hại gì? Nên phải xét tìm lỗi lầm tai hại của các chướng. Đã xa lìa rồi, lại phải tầm tư về các chướng như thế, làm sao nơi đời vị lai sẽ không còn sanh? Nên phải xét tìm về việc tu tập đối trị. Do nhân duyên ấy nên có thể khiến cho tâm dứt trừ sạch các chướng.

Nên biết ở đây do giáo pháp tùy thuận có rất nhiều thứ, nên Tỳ-bát-xá-na cũng có rất nhiều. Tỳ bát xá na có rất nhiều, nên khiến Xa-ma-tha cũng có rất nhiều.

Lại nữa, Tỳ-bát-xá-na này, do cảnh giới được nhận biết là không biên vực, nên biết về lượng cũng là không bờ bến. Nghĩa là do ba môn cùng sáu thứ sự, mỗi mỗi thứ có vô biên phẩm loại sai biệt để tỏ ngộ, hội nhập đạo lý.

Hành giả tu tập đúng, về Tỳ-bát-xá-na như vậy do lực tăng thượng của việc hành tập thường xuyên thanh tịnh, tăng trưởng rộng lớn như thế như thế, nên có thể sinh khởi các khinh an hiện có của thân tâm. Phẩm Xa-ma-tha nên biết cũng có được sự tăng trưởng rộng lớn như như, thân tâm đạt được khinh an. Như vậy, nơi đối tượng duyên, tâm một cảnh tánh, chuyển biến tăng trưởng. Như đối với duyên, tâm một cảnh tánh lại chuyển tăng trưởng. Cũng vậy, sự chuyển tăng ấy, lại khiến thân tâm đạt được khinh an. Tâm một cảnh tánh, thân tâm khinh an, hai pháp như vậy lần lượt cùng nương dựa, lần lượt cùng liên hệ. Hai pháp như vậy, nếu được chuyển y, mới là rốt ráo. Được chuyển y, nên ở nơi sự việc được nhận biết, Trí hiện lượng sinh.

Hỏi: Ngang với mức độ nào, sẽ nói là quán bất tịnh đạt được cứu cánh? Cho đến ngang với mức nào sẽ nói là Niệm A-na-ba-na đạt được cứu cánh?

- Đáp: Nói tóm tắt: Hành giả tu quán, ở trong phần gia hạnh chính đáng của quán bất tịnh, thân cận tu tập, tu tập nhiều. Hoặc hành hoặc

trụ, tuy có vô số cảnh giới hiện tiền, tuy lại quan sát về các tướng hiện có, nhưng trụ nơi tự tánh, không do gia hạnh. Phần nhiều là hành tướng bất tịnh hiển hiện, chẳng phải là các tướng tịnh. Do nơi quán bất tịnh khéo tu tập, nên đối với pháp có thể thuận theo xứ của triền tham dục, tâm không hưởng nhập, tâm không yêu thích, tâm không tin hiểu. An trụ nơi xả, sanh khởi chán bỏ sâu xa, nên bấy giờ hành giả tu quán phải tự nhận biết rõ: Ta nay đã đạt được quán bất tịnh, ta nay đã đạt được quả đã tu. Ngang với đây, gọi là đối với quán bất tịnh đã đạt được cứu cánh. Trái với điều này, nên biết là chưa đạt được cứu cánh.

Như quán bất tịnh, quán từ bi, quán duyên tánh duyên khởi, quán Giới sai biệt, Niệm A-na-ba-na, nên biết cũng vậy.

Trong ấy, có sai biệt: Nghĩa là phần nhiều hành tướng của tâm từ hiển hiện, chẳng phải là tướng sân hận. Nơi pháp có thể tùy thuận xứ sở của triền sân hận, tâm không hưởng nhập, cho đến nói rộng.

Phần nhiều là hành tướng vô thường khổ không vô ngã hiển hiện, không phải là hành tướng thường lạc, thân kiến cùng hiện hành với ngu si. Đối với pháp có thể thuận theo xứ sở của triền ngu si, tâm không hưởng nhập, cho đến nói rộng.

Phần nhiều là vô số Giới tánh, chẳng phải là một Giới tánh, tướng về tướng thân tụ sai biệt hiển hiện, chẳng phải là tướng về thân tụ. Đối với pháp có thể thuận theo xứ sở của triền kiêu mạn, tâm không hưởng nhập, cho đến nói rộng.

Phần nhiều là tướng tịch tĩnh bên trong, tướng về Xa-ma-tha hiển hiện, chẳng phải là tướng về hý luận. Đối với pháp có thể thuận theo xứ sở của triền tâm tư, tâm không hưởng nhập, cho đến nói rộng.

Hỏi: Ngang với mức nào, nên nói là hai thứ Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na hòa hợp bình đẳng cùng chuyển, do đấy gọi là đạo vận chuyển song hành?

- Đáp: Nếu có hành giả đạt được tướng tâm trụ thứ chín trong chín tướng tâm trụ, là Tam-ma-sí-đa, thì vị ấy dùng Tam-ma-địa viên mãn như vậy làm chỗ nương dựa, ở trong pháp quán tu tuệ tăng thượng. Vị ấy bấy giờ do pháp quán, nên đạo tự nhiên chuyển, không có công dụng chuyển, không do gia hạnh. Tỳ-bát-xá-na thanh tịnh, tươi sáng theo Xa-ma-tha thuận hợp thấu nhận, như đạo Xa-ma-tha thấu nhận mà chuyển. Ngang với mức này, gọi là Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, hai thứ hòa hợp bình đẳng cùng chuyển. Do đấy gọi là đạo vận chuyển song hành. Kệ nêu rõ:

*Tướng tâm tư xem xét*

Tùy hành có ba môn  
 Nghĩa sự, tướng, phẩm, thời  
 Lý, sáu sự sai biệt  
 Đầu: Gia hạnh tương ưng  
 Tiếp: Hành tập, không hoãn  
 Không điên đảo, hợp thời  
 Hiểu rõ, không chán đủ  
 Không dứt bỏ ách thiện  
 Sau cùng, gia hạnh đúng  
 Là chín phải nên biết  
 Có hai phẩm sai biệt  
 Biết tự tánh, nhân duyên  
 Thấy các lỗi lầm, hại  
 Tu tập đối trị đúng  
 Khiến chướng được thanh tịnh.

Thế nào là tu tác ý? Đó là người mới tu tập, ở trong tướng được an lập phổ biến như vậy, do một cảnh tánh cùng các chướng được thanh tịnh, lìa gia hạnh tà, học gia hạnh chánh. Vị ấy đầu tiên nên suy niệm như vậy: Ta nay vì nhằm chứng tâm một cảnh tánh cùng đoạn trừ hỷ lạc nên siêng năng tu tập bốn thứ tác ý, là:

1. Tác ý điều luyện tâm.
2. Tác ý làm tươi nhuận tâm.
3. Tác ý sinh khởi khinh an.
4. Tác ý làm tịnh trí kiến.

Thế nào là tác ý điều luyện tâm? Đó là do tác ý này, nên đối với pháp đáng chán bỏ, khiến tâm chán lìa. Đó gọi là tác ý điều luyện tâm.

Thế nào là tác ý làm tươi nhuận tâm? Nghĩa là do tác ý này, nên đối với pháp đáng vui chuộng khiến tâm vui thích. Đó gọi là tác ý làm tâm tươi nhuận.

Thế nào là tác ý sinh khởi khinh an? Đó là do tác ý này, nơi mọi thời gian, đối với pháp đáng chán, khiến tâm chán lìa. Nơi mọi thời gian, đối với pháp vui thích, khiến tâm vui ưa. Đã an trụ nơi tịch tĩnh bên trong, nơi không tướng, không phân biệt, nên niệm một cảnh chuyển. Do nhân duyên ấy nên đối trị tất cả thân tâm thô trọng, có thể khiến cho tất cả thân tâm thích thuận, sinh khởi hết thảy thân tâm khinh an. Đó gọi là tác ý sinh khởi khinh an.

Thế nào là tác ý làm tịnh trí kiến? Tức là do tác ý này, nên trong

mọi thời điểm, tức dùng nội tâm tịch tĩnh như vậy làm chỗ nương dựa. Do bên trong tâm tĩnh thường xuyên gia hạnh, nên ở trong pháp quán tu tuệ tăng thượng. Đó gọi là tác ý làm tịnh trí kiến.

Hành giả tu pháp quán, trong mọi thời gian, đối với pháp đáng chán bỏ, khiến tâm chán lìa. Như vậy, đối với pháp lậu cùng xứ sở lậu, cũng có thể khiến tâm sinh khởi mọi thứ bực tức, sinh khởi mọi thứ chán bỏ.

Những gì gọi là xứ đáng chán bỏ? Lược có bốn thứ xứ đáng chán bỏ. Đó là:

Tự suy tổn, cùng kẻ khác suy tổn, hiện tại gặp gỡ lúc chánh thức hiện tiền, tác ý như lý, luôn tư duy nên thành xứ đáng chán bỏ.

Hoặc tự hưng thịnh, cùng kẻ khác hưng thịnh, quá khứ diệt hết, lúc lìa biến hoại, tác ý như lý, luôn tư duy nên thành xứ đáng chán bỏ. Tức hành giả ấy, nơi mọi thời điểm, đối với pháp đáng vui thích khiến tâm vui ưa, như vậy nơi chúng sanh khởi vui thích, nên có thể khiến cho tâm thành tựu sự nhuần thấm, dung hợp, trong lặng tột cùng.

Những gì gọi là xứ đáng vui chuộng? Lược có ba thứ xứ đáng vui chuộng:

1. Tam bảo.
2. Học xứ thanh tịnh, Thi-la thanh tịnh.
3. Đối với chỗ tự chứng đắc sai biệt, sanh tin hiểu sâu xa, tâm không khiếp nhược.

Thế nào là tùy niệm về Tam bảo khiến tâm vui thích? Đó là khởi suy niệm: Ta nay khéo đạt được lợi lớn như vậy, nghĩa là đội ơn Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bậc Đại sư của ta. Ta nay khéo đạt được lợi lớn như vậy, nghĩa là trong pháp Tỳ-nại-da nêu giảng thiện, ta được xuất gia. Ta nay khéo đạt được lợi lớn như vậy, nghĩa là ta cùng với các bậc đủ giới đủ đức, nhẫn nhục, hòa nhã thành pháp hiền thiện, các bậc đồng phạm hạnh cùng là pháp lữ. Ta nay sẽ được thọ mạng là hiền thiện, qua đời là hiền thiện. Sẽ được hưởng tới đời sau là hiền thiện. Như vậy gọi là tùy niệm về Tam bảo khiến tâm vui thích.

Thế nào là tùy niệm về Học xứ thanh tịnh, Thi-la thanh tịnh, khiến tâm vui thích? Nghĩa là khởi niệm như vậy: Ta nay khéo đạt được lợi lớn như thế. Đối với pháp Tỳ-nại-da nêu giảng thiện của bậc Đại sư Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đã khéo tu tập chánh hạnh, trong chúng Thanh-văn, ta được cùng với các vị đồng phạm hạnh kia đồng giới đồng học, đồng tu từ bi nơi ba nghiệp thân ngữ ý, đồng chỗ kiến giải, đồng chỗ thọ dụng. Như vậy gọi là tùy niệm về Học xứ thanh tịnh, Thi-la thanh



tịnh, khiến tâm vui thích, tức không hối, vì trước tiên là phát sanh hoan hỷ.

Thế nào chỗ đối với chỗ tự chứng đắc sai biệt, sanh tin hiểu sâu xa là xứ tâm không khiếm nhược, khiến tâm sanh vui thích? Nghĩa là khởi niệm: Ta nay có uy lực, có khả năng nhận giữ Thi-la thanh tịnh, có thể là pháp khí, được cùng với các vị đồng phạm hạnh như vậy, đồng giới thanh tịnh. Được cùng với các vị thiện sĩ chánh chí có trí đồng chỗ kiến giải. Ta có khả năng siêng năng tinh tấn tu tập chánh hạnh như thế, ở trong hiện pháp có thể đạt được điều chưa đạt, có thể xúc chứng các pháp chưa xúc chứng. Do đấy, khiến tâm sanh hoan hỷ lớn. Như thế gọi là đối với chỗ tự chứng đắc sai biệt, sanh tin hiểu sâu xa, là xứ tâm không khiếm nhược, khiến tâm vui thích.

Lại, do trước sau đều tinh tấn dũng mãnh, nên đã được an trụ nơi chỗ chứng đắc sai biệt. Do tùy niệm về đấy, nên đối với chỗ chứng đắc sai biệt của thời sau, cũng sanh tin hiểu sâu xa, khiến tâm vui thích. Đó gọi là môn khác.

Hành giả tu tập ấy, nơi pháp đáng chán bỏ, điều luyện về tâm. Đối với pháp có thể thuận theo xứ sở của các lậu, khiến tâm không hưởng tới, dứt bỏ, chống đối, lia cách mà trụ. Đối với pháp đáng vui thích, làm tươi nhuận nơi tâm, nơi nẻo xuất ly sinh khởi các pháp có thân ái, nên khiến tâm hưởng đến, dựa gắn vào hỷ lạc, hòa hợp mà trụ. Như vậy là tâm ấy, do hai thứ hành tướng là chán bỏ và vui thích, đã quay lưng với phẩm đen, hưởng tới phẩm dễ mở bày mà chuyển. Tâm ấy như vậy là loại bỏ các phẩm đen. Do tác ý điều luyện tâm, nên hưởng tới các phẩm trắng. Do tác ý làm tươi nhuận tâm, nên nơi mọi thời gian, dựa nơi Xa-ma-tha, bên trong tâm được thấu giữ. Do tác ý sinh khởi khinh an, nên nơi mọi thời điểm, đối với pháp luôn xét chọn cùng tột, xét chọn khắp vòng, tầm tư xem xét đầy đủ. Do tác ý làm tịnh trí kiến, nên như vậy là tâm ấy, trong mọi thời gian, là chỗ thấu nhận của hai pháp Chỉ, Quán có thể cùng với hết thấy hành tướng kia, hết thấy công đức kia, làm nhân thấu nhận. Trải qua những ngày đêm kia, với bao sát na, lap phược, chốc lát, đều đạt được thắng tiến. Ví như người thợ luyện vàng bạc trí sáng, hoặc đệ tử của ông ta, nơi mọi thời gian thiêu luyện vàng bạc, khiến chúng loại bỏ hết mọi thứ cấu uế. Nơi mọi thời gian, dùng công sức và sự khéo léo để hoàn thành các vật dụng trang sức đẹp đẽ được mọi người ưa chuộng.

Như vậy, người siêng tu hạnh Du già, vì khiến tâm trừ bỏ tất cả việc cấu uế như tham v.v... cùng khiến tâm diệt hết mọi ưu não nhiễm ô,

nên đối với pháp đáng chán, sanh khởi chán lìa sâu xa. Vì khiến hưởng tới nẻo vui thích của phẩm thiện thanh tịnh hiện có, nên đối với pháp đáng hoan hỷ phát sanh vui thích. Lúc này, hành giả tùy nơi sự mong muốn, tự an lập, hoặc là phẩm Xa-ma-tha, hoặc là phẩm Tỳ-bát-xá-na, tức nơi các phẩm ấy có thể khéo nương tựa, có thể khéo hòa hợp, không chuyển không động, theo chỗ vui thích trong vô số nghĩa, như đã tin hiểu đều có thể thành tựu trọn vẹn.

